

Nhà Bè, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà **Đào Xuân P**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **E H, tổ B, khu phố G, thị trấn N, huyện N, TP H.**

Ông **Lý Hồng Q**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **C lô D, Huỳnh Tấn P1, tổ A, khu phố A, phường P, Quận G, TP .**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đào Xuân P** và ông **Lý Hồng Q** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 139/2014, quyển số: 01/2014 ngày 29/10/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, TP . Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Có một con chung tên **Lý Bảo S**, giới tính **N**, sinh ngày 12/11/2014. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà **Đào Xuân P** trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con

làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng, bà **Đào Xuân P** và ông **Lý Hồng Q** có nghĩa vụ phải nộp; được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0007998 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà **Đào Xuân P** và ông **Lý Hồng Q** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND TT.Nhà Bè, H.Nhà Bè, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Thành Ngọc**